TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 07 tháng 10 năm 2019.
V/v: *"Tranh chấp Ly hôn".*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mai Thu;
2. Bà Lưu Thị Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019 ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1998 (Có mặt)
Địa chỉ : 724 Võ Văn K, phường Kh, TP. B, tỉnh Đăk Lăk
- Bị đơn: Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 104, Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh ĐăkLăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2019, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Chị N và anh Ngô Thanh T đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 21/3/2018 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 4/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, chị N đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T vẫn không nghe nên chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay chị N không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 18/7/2019, bị đơn anh Ngô Thanh T trình bày:

Anh T và chị Huỳnh Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 21/3/2018. Trong thời gian chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, hay nhậu nhẹt và cờ bạc, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, nên cô N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay anh T vẫn còn tình cảm với cô N nên mong cô N bỏ qua lỗi lầm, về đoàn tụ gia đình, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị N chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn anh Ngô Thanh T và anh T đã đến Toà án làm bản tự khai. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất nhưng anh T không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải lần thứ hai nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Huỳnh Thị N và anh Ngô Thanh T tại Ban tự quản và Hội phụ nữ Buôn N, xã E, huyện B. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị N và anh T đi làm ăn ở thành phố B, ít khi ở nhà, nhưng từ tháng 4/2019 hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị N vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Ngô Thanh T, còn anh T thì không đến Tòa án để làm việc và không đồng ý ly hôn, nên hoà giải không thành. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Huỳnh Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh T, hai vợ chồng chưa có con chung và chưa có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 114/2019/HNGĐ –ST ngày 10/7/2019. Thẩm phán được phân công giải quyết

vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tống đạt và niêm yết hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Huỳnh Thị N ly hôn với Ngô Thanh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N xin ly hôn với anh Ngô Thanh T thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Ngô Thanh T vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Huỳnh Thị N và anh Ngô Thanh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 21/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 4/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, chị N đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T vẫn không nghe nên chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Huỳnh Thị N và anh Ngô Thanh T sinh sống tại Buôn N, xã E, huyện B, thì được biết chị N và anh T đi làm ăn ở thành phố B, ít khi ở nhà, nhưng từ tháng 4/2019 hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Huỳnh Thị N nhất quyết đòi ly hôn với anh Ngô Thanh T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N, xử cho chị N được ly hôn với anh Ngô Thanh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Hai người chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Ngô Thanh T.
- *Về nuôi con chung*: Hai người chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0000511 ngày 10/7/2019.

- Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Ngô Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện B;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.